

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày 24-9-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cầm.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. *Phạm Văn V*, sinh năm: 1961, tại: Nam Định; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 07/10; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Phạm Xuân Q (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp “tạm giữ” từ ngày 07-7-2020 đến ngày 16-7-2020 chuyển áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; “Có mặt”.

2. *Nguyễn Văn P*, sinh năm 1970, tại Nam Định; nơi ĐKNKTT, và nơi ở hiện nay: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); con bà: Đinh Thị V, sinh năm 1943; có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1974 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “tạm giữ” từ ngày 07-7-2020 đến ngày 16-7-2020 chuyển áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; “Có mặt”.

3. *Trần Văn L*, sinh năm: 1969, tại Nam Định; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/10; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Trần Văn N, sinh năm 1938; con bà: Trần Thị M (đã chết); có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1972 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp “tạm giữ” từ ngày 07-7-2020 đến ngày 16-7-2020 chuyển áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; “Có mặt”.

4. *Phạm Văn H*, sinh năm: 1973, tại Nam Định; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Phạm Xuân H (đã chết); con bà: Đào Thị H, sinh năm 1944; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-01-2014 phạm tội “Đánh bạc”, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 5 tháng 6 ngày tù giam (đã chấp hành xong).

Bị áp dụng biện pháp “tạm giữ” từ ngày 07-7-2020 đến ngày 16-7-2020 chuyển áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; “Có mặt”.

Người tham gia tố tụng khác:

** Người làm chứng:*

1. *Anh Vi Văn S*, sinh năm 1993; đăng ký HKTT tại: H, M, Sơn La; Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt).

2. *Anh Nguyễn Văn K*, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 2A, ngõ 80, phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt).

3. *Anh Quàng Văn T*, sinh năm 1993; đăng ký HKTT tại: T, S; Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07-7-2020 Phạm Văn V đang ở nhà thì Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P đến nhà V để uống nước. Sau đó Phạm Văn V có rủ L, H, P đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh phỏm và mọi người đồng ý. Phạm Văn V lấy bộ bài tú lơ khơ ở trên tủ ti vi để xuống chiếu dưới nhà nhằm mục đích cho các đối tượng tham gia đánh bạc. Các đối tượng thống nhất mức tiền trả cho mỗi ván bài là: 50:100:150:200:250 (năm mươi nghìn đồng, một trăm nghìn đồng, một trăm năm mươi nghìn đồng, hai trăm nghìn đồng, hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong quá trình chơi nếu ai “Ù” thì sẽ bỏ ra 50.000 đồng tiền chè thuốc. Cách chơi như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây để đánh bạc, bộ bài được chia

làm bốn phần, ai là người nhất ván trước sẽ được chia bài và chia cho mình 10 cây bài, còn ba nhà kia mỗi người 09 cây bài và người chia bài được quyền đánh trước, số bài còn lại để ở giữa chiếu gọi là “Nọc”. Sau khi chia bài xong người chia bài sẽ đánh một lá bài cho người liền kề, người này sẽ “ăn” lá bài đó nếu có “cạ” hợp với các lá bài đó để tạo thành “Phỏm”. Nếu người liền kề không ăn lá bài đó thì sẽ phải bốc một lá bài trong nọc. Sau khi ăn hoặc bốc lá bài thì người chơi phải đánh ra một lá bài cho người tiếp theo, cứ đánh như vậy theo vòng tròn. Mỗi một phỏm người chơi chỉ ăn được một lá bài của người khác, mỗi ván chơi người chơi chỉ ăn được tối đa là 03 cây bài. Ván bài kết thúc khi trong chiếu bạc có một người “ù”(có ba phỏm), nếu không có ai “ù” thì ván chơi sẽ kết thúc sau 4 lượt đánh, lúc này người chơi sẽ hạ tất cả các phỏm mình đang có(nếu có phỏm) xuống, còn những cây không xếp phỏm trên tay sẽ tính theo thứ tự J, Q, K thì sẽ được tính lần lượt tương ứng với số điểm là 11, 12, 13, người có phỏm cộng tất cả các lá bài có trên tay có số điểm ít nhất hoặc người ù trước thì sẽ thắng. Trong mỗi ván bài những người về nhì, ba, bét thì lần lượt đưa cho người về nhất là 50 nghìn đồng, 100 nghìn đồng, 150 nghìn đồng. Nếu có người “ù” thì ba người còn lại phải đưa cho người “ù” là 250 nghìn đồng, ai bị “cháy”(tức là không có phỏm) thì sẽ đưa cho người về nhất là 200 nghìn đồng.. Trong quá trình đánh người chơi đánh cho người tiếp theo ăn 01 cây bài thì sẽ đưa cho người ăn 50 nghìn đồng, nếu cho ăn 3 cây bài thì phải đưa cho người ăn 750 nghìn đồng, ai cho ăn cây cuối cùng thì phải đưa cho người ăn 200 nghìn đồng(gọi là ăn cây chốt). Một phỏm được quy định là có ít nhất 3 cây giống nhau về số hoặc có 3 cây liên tiếp giống nhau về chất (VD: 3K; JQK bích...). Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày khi các đối tượng V, L, P, H đang đánh bạc thì bị Công an huyện V bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu gồm số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.200.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu nhựa màu xanh kích thước (1,5x2)cm.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Trần Văn L khi đánh bạc trong người có khoảng 6.000.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng vào đánh bạc, còn 4.500.000 đồng để trong ví, khi bị bắt đang thắng khoảng hơn 1.000.000 đồng. Phạm Văn V khi đánh bạc trên người có khoảng 2.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt đang thua khoảng 300.000 đồng. Phạm Văn H khi đánh bạc có khoảng hơn 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào đánh bạc, khi bị bắt không thắng, không thua. Nguyễn Văn P khi đánh bạc trên người có khoảng hơn 2.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt đang thua khoảng 800.000 đồng.

Về việc xử lý đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ: quá trình điều tra xác định một số đồ vật đã thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: Trần Văn L: 01 ví da màu đen bên trong có 4.500.000 đồng; Phạm Văn V: 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đã cũ; Phạm Văn H:

01 điện thoại Sam sung vỏ màu V đã qua sử dụng; Nguyễn Văn P: 01 điện thoại OPPO vỏ màu đen đã qua sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 plus thu giữ của Trần Văn L, trong quá trình điều tra xác định vào ngày 06-7-2020 L có sử dụng chiếc điện thoại này nhắn tin Zalo cho Trần Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định để mua các số lô số đề của Đ. Hành vi mua, bán số lô, số đề của Đ đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 15-7-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố vị can và đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện V phê chuẩn về tội Đánh bạc bằng hình thức ghi lô, đề. Vì vậy chiếc điện thoại này được tách ra để xử lý trong vụ án đánh bạc khác bằng hình thức ghi lô, đề.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn V, Trần Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSVB ngày 07-9- 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P về tội “Đánh Bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của mình dưới hình thức đánh phỏm như nội dung nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P về hành vi “Đánh bạc” như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn V từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Trần Văn L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Phạm Văn P từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Về việc khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.200.000 đồng thu giữ trên chiếu vì đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu nhựa kích thước (1,5 x 2)mét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ trong vụ án; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 07-7-2020 tại nhà ở của Phạm Văn V tại thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; Công an huyện V bắt quả tang các đối tượng: Phạm Văn V, Trần Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn H đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm, thu giữ trên chiếu số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.200.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu nhựa kích thước (1,5 x 2)mét.

Như vậy với hành vi và vật chứng đã thu giữ như đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm: Trong vụ án này tất cả các bị cáo đều phạm tội với lỗi cố ý, không có sự phân công vị trí, vai trò do đó đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Văn V là chủ nhà, rủ L, H, P đánh phỏm, lấy bộ bài tú lơ khơ ở trên tủ ti vi để xuống chiếu, sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc do đó vai trò của bị cáo V là số 1. Các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn H cùng trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là khác nhau, cụ thể Nguyễn Văn P sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là 2.000.000 đồng, Trần Văn L sử dụng số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng, Phạm Văn H sử dụng số tiền hơn 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Số tiền bị cáo H sử dụng vào việc đánh bạc ít nhất nhưng bị cáo H đang có nhân thân xấu do đó khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc trong quá trình L hình và H phải chịu mức hình phạt tương đương với các bị cáo L và P.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải do đó tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn P, Trần Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo V nhiều năm là Công an viên xã M và được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen; năm 2002 được Ủy ban nhân dân huyện V công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua, năm 2008 được Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Cả 4 bị cáo V, H, P, L đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét thấy: Các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn P, Trần Văn L đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo V, P, L ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo

dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo Phạm Văn H căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì cũng không cần thiết phải cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội mà cũng căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội;

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phạm Văn V, Phạm Văn H, Trần Văn L, Nguyễn Văn P đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Các bị cáo Phạm Văn H, Trần Văn L, Nguyễn Văn P đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định do đó Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 7.200.000 đồng thu giữ trên chiếu là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc do đó tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Các vật chứng khác gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu nhựa kích thước (1,5 x 2)mét các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là tài sản không có giá trị do đó cần tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Nguyễn Văn P.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị Phạm Văn H.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 07-7-2020 đến ngày 16-7-2020, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp

hành 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 07-7-2020 đến ngày 16-7-2020, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 07-7-2020 đến ngày 16-7-2020, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 07-7-2020 đến ngày 16-7-2020, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao các bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục.

3. Các bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

4. Miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn H.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.200.000 được chuyển từ tài khoản tạm giữ của Công an huyện V sang tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự theo Ủy nhiệm chi số 14 ngày 10-9-2020 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

+ 01 chiếu nhựa kích thước (1,5 x 2)mét.

(N như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10-9-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Văn V, Trần Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã M, V;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm